

Bản án số: 76/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17-7-2023

*“V/ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con và nợ”*

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thanh Nguyên

2. Ông Nguyễn Văn Bàng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trang Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 285/2022/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và nợ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 92/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983 (có mặt);

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Bé C, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1981 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp ĐT, xã ĐT, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ngân hàng cs (vắng mặt);

Địa chỉ: Kp3, thị trấn TB, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

- Công ty TT NH TV (vắng mặt);

Địa chỉ: T M, Tòa nhà R, số 9 đường ĐVB, P13, Q4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chị Trần Thúy K, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp ĐT, xã ĐT, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện ngày 29 tháng 6 năm 2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày và yêu cầu như sau:*

Chị và anh Phạm Bé C chung sống với nhau vào năm 2005, đến năm 2009 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã ĐT cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01 tháng 05 năm 2009. Chị và anh Phạm Bé C có 03 người con chung tên: Phạm Ngọc Tr, sinh ngày 20/02/2007, Phạm Ngọc Tr2, sinh ngày 13/02/2009 và Phạm Văn T, sinh ngày 17/11/2017 hiện nay sống chung với chị; về tài sản chung, chị và anh Phạm Bé C không có tài sản chung; về nợ, chị và anh Phạm Bé C còn nợ Ngân hàng cs số tiền vay chính sách hộ cận nghèo 10.000.000 đồng, Công ty TT NH TV số tiền vay mua xe gắn máy trả góp 5.000.000 đồng, bà Trần Thúy K số tiền 4.000.000 đồng. Quá trình chung sống chị và anh Phạm Bé C thường xuyên bất hòa cự cãi với nhau, anh Phạm Bé C xúc phạm đến vợ con, anh chị sống không hạnh phúc, đến tháng 6/2022 sống ly thân cho đến nay. Chị thấy, chị và anh Phạm Bé C không còn tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu ly hôn với anh Phạm Bé C. Về quan hệ con chung, chị và anh Phạm Bé C có 03 người con chung tên: Phạm Ngọc Tr, sinh ngày 20/02/2007, Phạm Ngọc Tr2, sinh ngày 13/02/2009 và Phạm Văn T, sinh ngày 17/11/2017. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng 03 người con chung tên: Phạm Ngọc Tr, sinh ngày 20/02/2007, Phạm Ngọc Tr2, sinh ngày 13/02/2009 và Phạm Văn T, sinh ngày 17/11/2017 đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyên vọng của Phạm Ngọc Tr và Phạm Ngọc Tr2, chị không yêu cầu anh Phạm Bé C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, chị và anh Phạm Bé C không có tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Về nợ, chị đồng ý tự chịu trách nhiệm trả nợ các khoản nợ Ngân hàng cs số tiền vay chính sách hộ cận nghèo 10.000.000 đồng, Công ty TT NH TV số tiền vay mua xe gắn máy trả góp 5.000.000 đồng, bà Trần Thúy K số tiền 4.000.000 đồng, chị không yêu cầu anh Phạm Bé C cùng chịu trách nhiệm trả nợ, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

*\* Tại Công văn số: 249/TB-NHCS ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Ngân hàng cs như sau:*

Chị Nguyễn Thị H đại diện hộ gia đình đứng tên vay chương trình mới cho vay hộ mới thoát nghèo với số tiền nợ là 10.000.000 đồng vốn gốc, nợ lãi đến ngày 16 tháng 12 năm 2022 không đồng, theo hồ sơ vay vốn hạn trả nợ cuối cùng ngày 16 tháng 10 năm 2027, do số nợ này còn trong hạn nên Phòng giao dịch huyện An Biên không yêu cầu khởi kiện đối với chị Nguyễn Thị H. Do toàn bộ hồ sơ vay vốn, chị Nguyễn Thị H đại diện hộ gia đình đứng tên vay vốn, để

tiện lợi trong việc quản lý, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện An Biên đề nghị đề chị Nguyễn Thị H thanh toán.

*\* Tại Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 07 tháng 12 năm 2022 của chị Lương Hoàng Y người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TT NH TV như sau:*

Chị Lương Hoàng Y yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt chị trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo quy định pháp luật.

*\* Tại Đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án ngày 01 tháng 12 năm 2022 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thúy K như sau:*

Số nợ chị cho chị Nguyễn Thị H mượn thì chị không yêu cầu Tòa án nhân dân huyện An Biên giải quyết. Nay chị yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt chị trong quá trình giải quyết vụ án.

*\* Tại Bản trình bày nguyện vọng ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Phạm Ngọc Tr như sau:*

Phạm Ngọc Tr con của anh Phạm Bé C và chị Nguyễn Thị H, từ khi cha và mẹ của Phạm Ngọc Tr không còn chung sống với nhau thì Phạm Ngọc Tr sống chung với mẹ là chị Nguyễn Thị H. Nếu mẹ cha của Phạm Ngọc Tr ly hôn thì Phạm Ngọc Tr có nguyện vọng chung sống với mẹ là chị Nguyễn Thị H. Phạm Ngọc Tr cam kết chịu trách nhiệm về lời trình bày của mình

*\* Tại Bản trình bày nguyện vọng ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Phạm Ngọc Tr2 như sau:*

Phạm Ngọc Tr2 con của anh Phạm Bé C và chị Nguyễn Thị H, từ khi cha và mẹ của Phạm Ngọc Tr2 không còn chung sống với nhau thì Phạm Ngọc Tr2 sống chung với mẹ là chị Nguyễn Thị H. Nếu mẹ cha của Phạm Ngọc Tr2 ly hôn thì Phạm Ngọc Tr2 có nguyện vọng chung sống với mẹ là chị Nguyễn Thị H. Phạm Ngọc Tr2 cam kết chịu trách nhiệm về lời trình bày của mình.

*\* Tại Biên bản xác minh ngày 01 tháng 12 năm 2022, về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân:*

Anh Phạm Bé C, cư trú tại ấp ĐT, xã ĐT, huyện AB, tỉnh Kiên Giang, hiện nay anh Phạm Bé C vắng mặt ở nhà nên không tổng đạt văn bản tố tụng trực tiếp cho anh Phạm Bé C được. Anh Phạm Bé C và chị Nguyễn Thị H chung sống với nhau phát sinh mâu thuẫn do điều kiện kinh tế khó khăn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, sống không hạnh phúc.

*\* Bị đơn anh Phạm Bé C:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Phạm Bé C nhưng anh không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho

mình đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn và nuôi con của chị Nguyễn Thị H nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

*\* Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Căn cước công dân tên Phạm Ngọc Tr, sinh ngày 20/02/2007 và Nguyễn Thị H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983 (Bản sao); Giấy chứng nhận kết hôn Nguyễn Thị H và Phạm Bé C (Bản chính); Giấy khai sinh Phạm Ngọc Tr2, sinh ngày 13/02/2009 và Phạm Văn T, sinh ngày 17/11/2017 (Bản sao); Sổ vay vốn (Bản photo); 02 Bản trình bày nguyện vọng ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Phạm Ngọc Tr và Phạm Ngọc Tr2 (Bản chính); Biên bản xác minh ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (Bản chính).

*\* Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Bé C. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng 03 người con chung tên: Phạm Ngọc Tr, sinh ngày 20/02/2007, Phạm Ngọc Tr2, sinh ngày 13/02/2009 và Phạm Văn T, sinh ngày 17/11/2017 đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của Phạm Ngọc Tr và Phạm Ngọc Tr2, chị không yêu cầu anh Phạm Bé C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, chị và anh Phạm Bé C không có tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Về nợ, chị đồng ý tự chịu trách nhiệm trả nợ các khoản nợ Ngân hàng cs số tiền vay chính sách hộ cận nghèo 10.000.000 đồng, Công ty TT NH TV số tiền vay mua xe gắn máy trả góp 5.000.000 đồng, bà Trần Thúy K số tiền 4.000.000 đồng, chị không yêu cầu anh Phạm Bé C cùng chịu trách nhiệm trả nợ, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Phạm Bé C vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng cs, Công ty TT NH TV và chị Trần Thúy K yêu cầu giải quyết xét xử vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các trình tự thủ tục pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo pháp luật luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phạm Bé C vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Bé C và yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phạm Bé C. Về quan hệ con chung, khi anh chị ly hôn giao 03 người con chung của anh chị cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng

nuôi con chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, về tài sản chung và nợ, không có ai yêu cầu giải quyết đề nghị miễn xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Phạm Bé C và nuôi con. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại: ấp DT, xã DT, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Khi khởi kiện, chị Nguyễn Thị H có trình bày, chị và anh Phạm Bé C có nợ Ngân hàng cs, Công ty TT NH TV và chị Trần Thúy K. Sau khi thụ lý Tòa án thông báo cho Ngân hàng cs, Công ty TT NH TV và chị Trần Thúy K yêu cầu giải quyết xét xử vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án biết và ấn định thời gian để các chủ nợ có ý kiến về việc giải quyết vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án thì Ngân hàng cs, Công ty TT NH TV và chị Trần Thúy K cùng có văn bản gửi đến Tòa án, không có yêu cầu giải quyết nợ, yêu cầu giải quyết xét xử vắng mặt Ngân hàng cs, Công ty TT NH TV và chị Trần Thúy K trong quá trình giải quyết vụ án.

Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phạm Bé C biết và ấn định thời gian để anh có ý kiến về việc chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn và tranh chấp về nuôi con với anh Phạm Bé C nhưng anh không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tòa án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Phạm Bé C vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự nhưng anh Phạm Bé C vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do, đồng thời tại phiên tòa lần thứ hai chị Nguyễn Thị H không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Phạm Bé C, Ngân hàng cs, Công ty TT NH TV và chị Trần Thúy K theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Bé C chung sống với nhau vào năm 2007, đến năm 2009 anh chị đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*Ủy ban nhân dân xã DT là một trong những nơi anh chị cư trú*) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 98, quyển số: 01/2009 ngày 11 tháng 05 năm 2009, anh chị đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nay là Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét khởi kiện của chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phạm Bé C, thời gian chị và anh Phạm Bé C chung sống với nhau thường xuyên bất hòa cự cãi, anh Phạm Bé C xúc phạm đến vợ con, anh chị sống không hạnh phúc, đến tháng 6/2022 sống ly thân cho đến nay, chị thấy không còn tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu ly hôn với anh Phạm Bé C, nhưng anh Phạm Bé C không có ý kiến yêu cầu gì, không quan tâm đến việc chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với anh là vi phạm nghĩa vụ giữa vợ chồng thời gian dài, vợ chồng không chăm sóc, lo lắng lẫn nhau mà anh chị không có biện pháp hàn gắn để chung sống với nhau nên hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Bé C. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phạm Bé C là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung, chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Bé C có 03 người con chung tên: Phạm Ngọc Tr, sinh ngày 20/02/2007, Phạm Ngọc Tr2, sinh ngày 13/02/2009 và Phạm Văn T, sinh ngày 17/11/2017 đang sống chung chị Nguyễn Thị H. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 03 người con chung, anh Phạm Bé C không có ý kiến yêu cầu gì, đồng thời con chung của anh chị tên Phạm Ngọc Tr và Phạm Ngọc Tr2 có nguyện vọng chung sống với chị Nguyễn Thị H, người con chung tên Phạm Văn T còn nhỏ (mới có 05 năm 08 tháng tuổi), từ khi anh chị ly thân (tháng 6 năm 2022) đến nay các con chung của anh chị chung sống với chị Nguyễn Thị H, đã thích nghi với cuộc sống hiện tại. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, yêu cầu của chị Nguyễn Thị H và nguyện vọng của Phạm Ngọc Tr, Phạm Ngọc Tr2. Giao 03 người con chung của anh chị cho chị Nguyễn Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Phạm Bé C cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung, chị Nguyễn Thị H tự xác định, anh chị không có tài sản chung, anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

Về nợ, khi khởi kiện, chị Nguyễn Thị H tự xác định có nợ Ngân hàng cs, Công ty TT NH TV và chị Trần Thúy K. Trong quá trình giải quyết vụ án thì Ngân hàng cs, Công ty TT NH TV và chị Trần Thúy K cùng có văn bản gửi đến Tòa án, không có yêu cầu giải quyết nợ, yêu cầu giải quyết xét xử vắng mặt nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản , khoản 2 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phạm Bé C.

2. Về quan hệ con chung: Giao 03 người con chung tên: Phạm Ngọc Tr, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2007, Phạm Ngọc Tr2, sinh ngày 13 tháng 02 năm 2009 và Phạm Văn T, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của Phạm Ngọc Tr và Phạm Ngọc Tr2. Hiện nay các con chung của anh chị đang chung sống với chị Nguyễn Thị H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng

việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Phạm Bé C cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

4. Về tài sản chung, chị Nguyễn Thị H tự xác định, anh chị không có tài sản chung, anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

5. Về nợ, trong quá trình giải quyết vụ án thì Ngân hàng cs, Công ty TT NH TV và chị Trần Thúy K cùng có văn bản gửi đến Tòa án, không có yêu cầu giải quyết nợ, yêu cầu giải quyết xét xử vắng mặt nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

6. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003730 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Chị Nguyễn Thị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 17/7/2023. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- UBND xã DT, AB, Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HSPA, VP (Kiều).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Thảo**